TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2023/DS-ST
Ngày 16 tháng 6 năm 2023
"V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bình Luyến

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trụ và bà Đỗ Thị Vân Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hoàng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Đăng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2010/TLST-DS ngày 26/10/2010 (Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự số: 07/2023/QĐST-DS ngày 01/3/2023), về việc: *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-DS ngày 05/5/2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Hải T**, sinh năm 1971;
Nơi ĐKHKTT: Tổ 36A, khu Nguyễn Thái Học, phường GC, TP.VT, tỉnh PT;
Nơi ở hiện nay: Tổ 20, khu 2B, phường NT, TP.VT, tỉnh PT.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Huy K**, sinh năm 1997; Địa chỉ: Làng SOS, phường Dữu Lâu, thành phố VT, tỉnh PT.

2. *Bị đơn*: Anh **Vũ Huy Q**, sinh năm 1979;
Địa chỉ: SN 36, Tổ 58A, khu 6C, phường NT, TP.VT, tỉnh PT.

(Anh T, anh Q, anh K có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn là anh Nguyễn Hải T trình bày như sau: Anh Nguyễn Hải T và anh Vũ Huy Q có quen biết nhau thông qua em họ của anh T từ trước năm 2008. Anh T làm nghề buôn bán còn anh Q là lao động tự do. Ngày 13/7/2008, anh Q vay anh T số tiền gốc là 95.000.000 đồng, mục đích để anh Q giải quyết việc gia đình, với lãi suất thỏa thuận miệng là 3,5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng; khi vay anh Q có viết nhận vay tiền. Nhưng khi đến hạn trả anh Q xin khất thêm thời gian, vì quen biết

nên anh T nhất trí cho anh Q khất nợ. Đến ngày 25/10/2008, anh Q lại vay anh T số tiền gốc là 115.000.000 đồng, khi vay anh Q nói là để anh đảo nợ ngân hàng và hứa khi nào đảo nợ xong thì sẽ trả tất cả 02 khoản nợ với tổng số tiền là 210.000.000 đồng và lãi suất; Vì anh Q nói như vậy nên anh T nhất trí cho anh Q vay, khi vay anh Q viết giấy nhận nợ, với lãi suất thỏa thuận miệng là 3,5%/tháng và hẹn ngày 05/11/2008 sẽ trả đủ số tiền vay gốc là 210.000.000 đồng và lãi suất. Nhưng đến hạn trả anh Q không trả được cho anh T một khoản tiền nào, anh Q không gặp mặt anh T nữa và lẩn trốn. Đến tháng 10/2010, anh T đã khởi kiện anh Q tại Tòa án, nhưng trong thời gian này anh Q không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án. Nay anh Q đã trở về nên anh T đề nghị anh Q phải trả cho anh số tiền mà anh Q 02 lần vay gốc là: 210.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày anh Q hẹn trả là ngày 05/11/2008, cho đến nay, theo mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng nhà nước (Bình quân là 0,83%/tháng).

Tại phiên tòa hôm nay, phía anh T chỉ yêu cầu anh Q phải trả khoản tiền vay gốc là: 210.000.000 đồng còn lãi suất anh T không đề nghị anh Q phải trả. Ngoài ra, anh T xác định các khoản tiền cho anh Q vay nêu trên là tiền riêng của anh T, không liên quan gì đến gia đình anh T cả.

Phía bị đơn là anh Vũ Huy Q trình bày như sau: Về mối quan hệ anh Q thừa nhận việc anh Nguyễn Hải T trình bày nêu trên là đúng.

Anh Q xác định nội dung như sau: Vào khoảng thời gian năm 2004, 2005 (thời gian cụ thể anh Q không nhớ, vì đã lâu), anh Q vay anh T số tiền gốc là 70.000.000 đồng, khi vay anh Q có viết giấy vay tiền cho anh T, mục đích vay để anh Q kinh doanh, hai bên thỏa thuận miệng với nhau lãi suất là 2.500đ/1 triệu/1 ngày. Sau đó, anh Q trả lãi hàng tháng đầy đủ cho anh T, khi trả lãi anh Q đưa tiền mặt cho anh T, hai bên không có giấy tờ gì với nhau cả. Sau khi anh Q không trả được lãi cho anh T nên ngày 13/7/2008, anh Q viết lại giấy nhận nợ cho anh T số tiền là 95.000.000 đồng, trong đó có số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng còn lại là lãi suất. Vì không trả được lãi suất cho anh T nên ngày 25/10/2008, anh Q viết giấy nhận nợ cho anh T với số tiền là 115.000.000 đồng, trong đó số tiền vay gốc là 70.000.000 đồng, còn lại là lãi suất.

Tại phiên Tòa hôm nay anh Q thừa nhận có vay anh T hai khoản vay, cụ thể là: Ngày 13/7/2008 vay số tiền 95.000.000 đồng và ngày 25/10/2008 số tiền là 115.000.000 đồng. Vì anh Q làm ăn bị thua lỗ nên kể từ đó cho đến nay anh Q chưa trả được cho anh T đồng nào cả. Nay anh T khởi kiện buộc anh Q phải trả số tiền vay gốc 02 lần là: 210.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi thì anh Q đề nghị anh T cho anh xin khoản tiền lãi của hai khoản vay này và anh Q chỉ trả cho anh T số tiền 95.000.000 đồng và mỗi thing anh sẽ trả anh T từ 2.500.000 đồng đén 3.000.000 đồng còn số tiền vay 115.000.000 đồng anh Q xin anh T không trả nữa.

Phía chị Trần Thị Tâm là vợ anh Nguyễn Hải T trình bày: Khoản tiền mà anh Vũ Huy Q vay của chồng chị là anh Nguyễn Hải T từ năm 2008 đây là khoản tiền riêng của anh T, không liên quan gì đến chị Tâm. Nay chị Tâm đề nghị anh Q phải có trách nhiệm trả cho anh T số tiền đã vay. Ngoài ra, chị Tâm đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án và chị

ủy quyền cho anh T giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay chị.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể là yêu cầu anh Q phải trả cho anh T tổng số tiền là 210.000.000 đồng, còn tiền lãi không yêu cầu.

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc anh Vũ Huy Q phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hải T, tổng số tiền vay gốc là: 210.000.000 đồng, *(Hai trăm mươi triệu đồng)*; theo giấy vay tiền ngày 13/7/2008 và ngày 25/10/2008.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Huy Q phải chịu 10.500.000 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh T tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, Bị đơn đều có địa chỉ thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Về sự vắng mặt của chị Trần Thị Tâm; xét thấy, chị Tâm có đơn xin xét vắng mặt. Căn cứ vào lời khai của chị Tâm, chị Tâm cho rằng đây là khoản tiền riêng của anh T cho anh Q vay, không liên quan gì đến chị, nên không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của chị Tâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đưa chị Tâm tham gia với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 13/7/2008, anh Nguyễn Hải T cho anh Nguyễn Huy Q vay số tiền gốc là: 95.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng; tiếp đến ngày 25/10/2008, anh T lại cho anh Q vay số tiền gốc là: 115.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng. Hai lần vay anh Q đều viết giấy nhận nợ. Nhưng sau đó anh Q không trả được cho anh T. Nên đến tháng 10/2010, anh T khởi kiện anh Q tại Tòa án, nhưng sau đó anh Q không có mặt tại địa phương,

nên Tòa án đã tạm đình chỉ việc giải quyết vụ án. Đến ngày 01/3/2023, ra Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự. Tại phiên tòa anh T đề nghị anh Q phải trả số tiền đã 02 lần vay tổng cộng gốc là: 210.000.000 đồng, còn lãi suất anh T không yêu cầu anh Q phải trả. Xét thấy, đây là quan hệ tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015. Kể từ khi xác lập giao dịch dân sự các bên tham gia đã phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự do pháp luật quy định. Anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ của mình như cam kết là cho anh Q vay tiền; còn anh Q không thực hiện đúng nghĩa vụ như đã cam kết với anh T, vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh T khởi kiện yêu cầu anh Q phải trả số tiền nợ gốc, còn lãi suất anh T không yêu cầu, là hoàn toàn có căn cứ.

Việc anh Q trình bày lúc đầu vay 70.000.000 đồng sau đó không có tiền trả thì mới viết 02 giấy vay tiền anh T với tổng số tiền 210.000.000 đồng. Ngoài ra, anh Q cho rằng anh T có dấu hiệu lừa đảo vì khi anh Q viết nhận nợ số tiền 115.000.000 đồng cho anh T thì anh T không bỏ giấy nhận nợ số tiền 95.000.000 đồng đi. Anh Q đề nghị Tòa án xem xét và để cơ quan CSĐT xem xét vấn đề này. Tại phiên tòa anh Q thừa nhận vay của anh T với tổng số tiền là 210.000.000 đồng theo giấy vay nợ ngày 13/7/2008 và ngày 25/10/2008 nhưng anh Q nhất trí trả cho anh số tiền 95.000.000 đồng ngày 13/7/2008, còn số tiền 115.000.000 đồng vay ngày 25/10/2008 anh Q xin anh T không trả nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm nêu trên của anh Q là đúng và trong nội dung của 02 giấy vay tiền mà anh Q viết không có nội dung gì liên quan đến lời trình bày nêu trên của anh Q. Mặt khác, phía anh T không thừa nhận, nên Tòa án không có căn cứ để xem xét chuyển hồ sơ cho cơ quan CSĐT theo yêu cầu của anh Q.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh Vũ Huy Q phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hải T, tổng số tiền vay gốc là: 210.000.000 đồng, *(Hai trăm mươi triệu đồng)*; theo giấy vay tiền ngày 13/7/2008 và ngày 25/10/2008 và anh T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền vay là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Điều 116, 119, 357, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2]. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hải T.

Buộc anh Vũ Huy Q phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Hải T, tổng số tiền vay gốc là: 210.000.000 đồng, *(Hai trăm mươi triệu đồng)*; theo giấy vay tiền ngày 13/7/2008 và ngày 25/10/2008.

Khi án có hiệu lực pháp luật, anh Q không thanh toán mà anh T có đơn đề nghị Thi hành án, thì anh Q còn phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3]. Về án phí: Buộc anh Vũ Huy Q phải chịu 10.500.000 đồng *(Mười triệu năm trăm nghìn đồng)*, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Hải T tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2010 số: 000313 ngày 26/10/2010, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND TP.VT,
- Chi cục THADS TP.VT;
- Các Đương sự;
- Lưu HS, AV.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Luyến